TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày: 12/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Hà Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Cường, ông Nguyễn Tiến Tịnh

Thư ký phiên toà: Ông Lý Khởi Vinh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Mil.

Đại diện VKSND huyện Đắk Mil tham gia phiên toà: Bà Niê Đoan Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Mil mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Lương Văn L; sinh năm 1975; tại: tỉnh Nam Định; nơi ĐKHKTT: xóm B, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố (TDP) 01, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Tấn L (đã chết); con bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1934; bị cáo có vợ là Ngô Thị Kim Ch (sinh năm 1976), trú tại TDP 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và 02 người con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/05/2024, bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đắk Mil - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Xóm 12, xã Ng, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt
2. Ông Trương Xuân L, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt
3. Chị Nguyễn Thị Hoài Nh, sinh năm 2003.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt
4. Ông Bùi Duy L, sinh năm 1968
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 17 tháng 5 năm 2023, Lương Văn L mượn điện thoại của người bạn (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) gọi cho đối tượng tên Th (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma tuý thì được Th đồng ý và hẹn giao ma túy tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau đó, L điều khiển

xe mô tô biển số 48E1 - 145.xx (xe mượn của Hoàng Văn D, sinh năm 1989, trú tại xóm 12, xã Ng, huyện Ng, tỉnh Nghệ An) đi đến điểm hẹn mua 02 gói ma túy và 01 cái nỏ thủy tinh, L cất giấu 02 gói ma túy vào túi quần bên phải phía trước và cất giấu cái nỏ vào túi áo ngực bên trái rồi điều khiển xe đi về. Đến 16 giờ cùng ngày, thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật (được niêm phong theo quy định của pháp luật). Sau đó, Lương Văn L bỏ trốn khỏi địa phương và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông ra quyết định truy nã. Đến ngày 10/5/2024, Lương Văn L bị bắt theo quyết định truy nã và tại Cơ quan điều tra Lương Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 187/KL-KTHS, ngày 26/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nilon được niêm phong trong bì thư gửi giám định đều là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu lần lượt là 0,1114 gam và 0,1142 gam.

Hoàn lại đối tượng sau giám định: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì thư hoàn lại Cơ quan trưng cầu sau giám định có khối lượng mẫu lần lượt là 0,0937 gam và 0,0876 gam.

Bản Cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Lương Văn L về tội:*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích tính chất vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lương Văn L về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn L phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); Áp dụng Điều 47 BLHS: đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,1813 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ; 01 hộp kim loại màu đen kích thước 10cm x 10cm; 01 nỏ thủy tinh do liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với đối tượng tên Th hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Hoàng Văn D do không biết bị can sử dụng xe mô tô của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo không bào chữa, không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện

các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; lời khai của bị cáo; lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc theo bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: Vào lúc 16 giờ ngày 17/5/2023, tại TDP 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện bắt quả tang Lương Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2256 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Xét quan điểm buộc tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lương Văn L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[3]. Về tính chất hành vi: Hành vi của bị cáo gây ra đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khả nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng đối với bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo thực hiện nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. *Cân nhắc tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo*: Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo học tập, cải tạo, trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lương Văn L không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,1813 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ; 01 hộp kim loại màu đen kích thước 10cm x 10cm; 01 nỏ thủy tinh do liên quan đến hành vi phạm tội.

[9]. Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án.

Đối với anh Hoàng Văn D do không biết bị cáo sử dụng xe mô tô của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp nên được chấp nhận.

Đối với đối tượng tên Thiện hiện (chưa xác định được nhân thân lai lịch) là người đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp nên chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo Lương Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn Lâm phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Lương Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 10/5/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,1813 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ; 01 hộp kim loại màu đen kích thước 10cm x 10cm; 01 nỏ thủy tinh do liên quan đến hành vi phạm tội.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo Lương Văn L phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

- VKSND huyện Đắk Mil;
- Cơ quan ĐTCA huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHSCA huyện Đắk Mil;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đắk Mil;
- Bộ phân nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

DƯƠNG HÀ NGÂN